

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa
(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm
Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu
Sàigòn - 1998

--- o0o ---

TẬP 24
QUYỂN THỨ 583
HỘI THỨ MƯỜI MỘT
Phần
BỒ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA
Thứ 5

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Vả có sơ tâm hơn hậu tâm chăng?

Thế Tôn bảo rằng: Hay thay, hay thay! Năng hỏi Như Lai được thâm nghĩa như thế. Người nên lắng nghe, sẽ vì người nói. Cũng có nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm. Nghĩa là A-la-hán các tâm vô lậu, tuy tất cả phiền não lìa tự thân mà chẳng năng hóa được vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não. Bồ-tát mới phát tâm Đại Bồ-đề dù đối

tự thân phiền não chưa dứt mà năng khắp hóa vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não, lần hồi nhiều ích vô lượng hữu tình. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại có Độc giác các tâm vô lậu, tuy tất cả phiền não lìa tự thân mà chẳng năng hóa được vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não. Bồ-tát mới phát tâm Đại Bồ-đề, dù đối tự thân phiền não chưa dứt mà năng khắp hóa được vô lượng hữu tình đều khiến phát tâm bỏ các phiền não, lần hồi nhiều ích vô lượng hữu tình. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại nữa, Xá-lợi-tử ! Bồ-tát sở phát tâm Đại Bồ-đề, hoặc tập, hoặc tu, hoặc nhiều sở tác năng dẫn phát đủ Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên các Phật pháp, chóng năng chứng được Nhất thiết trí trí. Do đây hóa độ vô lượng hữu tình khiến được quả Thanh văn, Độc giác thừa, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc tu thiện nghiệp thù thắng người trời, được vui người trời bỏ khổ ác thú.

Thanh văn, Độc giác các tâm vô lậu, mặc dù khiến tự thân chứng vui Niết-bàn mà chẳng năng dẫn được Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên các Phật pháp, cũng chẳng thể được Nhất thiết trí

trí, chẳng năng hóa độ vô lượng hữu tình khiến được quả Thanh văn, Độc giác thừa, hoặc chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc tu thiện nghiệp thù thắng người trời, được vui người trời bỏ khổ ác thú. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại, Xá-lợi-tử! Bồ-tát sở phát tâm Đại Bồ-đề oai lực thù thắng, nếu khéo tu tập mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, năng trao ký hữu tình không trái ngược. Nghĩa là dự ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử tu hạnh Bồ-tát, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn. Hoặc ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử tu hạnh Độc giác, ở trong người trời gặp duyên chứng được Độc giác Bồ-đề, đủ sáu thần thông an vui tự tại. Hoặc ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn sanh tử tu hạnh Thanh văn ở trong người trời được quả Thanh văn. Hoặc ghi hữu tình như thế như thế ở đời đương lai làm nghiệp thiện ác qua bấy nhiêu kiếp sanh thú người trời, hoặc đọa ác thú trôi lăn sanh tử.

Chẳng phải các Độc giác năng trao ký hữu tình không trái ngược. Nghĩa là chẳng thể ghi các Bồ-tát rằng người ở vị lai qua bấy nhiêu kiếp sẽ được làm Phật hiệu đó danh đó thấy, cũng chẳng thể ghi

hữu tình như thế ở đời đương lai qua bấy nhiêu kiếp quyết định sẽ được Độc giác Bồ-đề, hoặc quả Thanh văn, hoặc thú thiện ác hưởng các khổ vui. Cũng chẳng phải Thanh văn năng trao ký cho kia được. Nếu có năng ký đều từ Phật nghe. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại, Xá-lợi-tử! Bồ-tát đã phát tâm Đại Bồ-đề muốn tận vị lai nhiều ích tất cả. Bấy giờ đất liền các núi biển cả sáu phần biến động, ma vương kinh sợ, chư thiên long thần đều vui mừng lớn, đồng nói Bồ-tát sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cứu vớt chúng ta khổ lớn sanh tử, khiến được an vui. Thanh văn Độc giác khi an trụ tâm vô lậu tối hậu, không có việc như thế. Đây là nghĩa sơ tâm hơn hậu tâm.

Lại, Xá-lợi-tử! Giả sử giáo hóa tất cả hữu tình đều trụ quả Độc giác, A-la-hán, chẳng thể nhiếp thọ được Ba-la-mật-đa và Nhất thiết trí. Nếu có dạy trao dạy răn Bồ-tát khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác tức năng nhiếp thọ được Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và Nhất thiết trí. Sở dĩ vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác chẳng thể thành xong được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bởi sở phát tâm rất yếu ớt, nên cần các Bồ-tát mới năng thành xong Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là nghĩa sơ tâm

hơn hậu tâm. Vậy nên muốn chứng Vô thượng Bồ-đề đều phát tâm cầu Nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Làm sao biết được tướng các Bồ-tát tu những hạnh nào được danh Bồ-tát?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi-tử: Nếu có năng phát tâm Đại Bồ-đề tinh siêng tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm không chán mỗi, mặc dù gặp các thứ bạn ác, thối duyên mà chẳng lui khuất là tướng Bồ-tát. Kể đủ tướng đây danh là Bồ-tát.

Lại, Xá-lợi-tử! Nếu các hữu tình tu các thiện pháp tâm không chán mỗi, thọ trì tịnh giới trọn chẳng hủy phạm, thường ưa lợi vui tất cả hữu tình, dù gặp khổ duyên mà không khiếm nhược, tùy sở tu học nguyện cùng hữu tình đồng chứng Bồ-đề, an vui rất ráo. Đây là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát. Kể đủ tướng này là danh Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Làm sao hiểu được thâm nghĩa Phật đã nói là tâm Bồ-tát hơn các tâm vô lậu của Độc giác và A-la-hán? Cúi xin Thế Tôn vì giải cho nghĩa đây khiến chúng tôi hiểu được thọ trì không trái ngược.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi-tử: Người bảo tâm Bồ-tát hãy có tham có sân có si và có mạn thấy các tùy phiền não chẳng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Tôi cho tâm Bồ-tát còn có tham có sân có si và có mạn thấy các tùy phiền não.

Thế Tôn lại bảo Xá-lợi-tử rằng: Người bảo tâm Độc giác và A-la-hán đã lìa tham lìa sân lìa si và lìa mạn thấy các tùy phiền não chẳng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Như vậy. Bạch Thiện Thệ! Như vậy. Tôi cho tâm Độc giác và A-la-hán đã lìa tham lìa sân lìa si và lìa mạn thấy các tùy phiền não.

Thế Tôn lại bảo Xá-lợi-tử rằng: Người bảo Độc giác và A-la-hán hết hẳn các lậu có lúc năng vào được từ bi vô lượng, duyên khắp vô lượng vô biên hữu tình muốn khiến được vui và lìa các khổ. Kia vả năng khiến các loại hữu tình chơn thật được vui và lìa khổ chẳng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng được vậy. Vì các Độc giác và A-la-hán kia nơi tâm đều không phương tiện khéo léo, làm sao năng vào được từ bi vô lượng duyên khắp vô lượng vô biên hữu tình, thật khiến hữu tình được vui lìa khổ.

Chỉ tạm giả **tưởng** làm quán như vậy: Chúng các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề quyết định cầu tới Nhất thiết trí trí, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình tột đời vị lai thường không gián đoạn. Vậy nên, Bồ-tát vào định từ bi muốn khiến vô lượng vô biên hữu tình đều được an vui và lìa các khổ. Kẻ không trọng chướng liền lát gần đây thật đều được vui và lìa các khổ, huống khi được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chẳng năng khiến các loại hữu tình thật đều được vui và lìa các khổ?

Do nhân duyên đây, nếu nói Bồ-tát thật năng lợi vui tất cả hữu tình thường không gián đoạn, đây thời có lý. Nếu nói Độc giác và A-la-hán đầy châu Thiệm Bộ, đủ tám giải thoát, đồng thời hiện vào định từ bi vô lượng, muốn khiến vô lượng vô biên hữu tình đều được an vui. Đồi trong ấy có một kẻ thật được an vui, không có lý ấy.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Do nhân duyên đây nên tâm các Bồ-tát đối tâm vô lậu các Độc giác và A-la-hán là tối thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Lại, Xá-lợi-tử! Giả sử tất cả hữu tình mười phương đều hết các lậu thành A-la-hán, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, mỗi mỗi hóa làm trăm ức ma quân, các ma quân đây hãy là nhiều chăng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Các A-la-hán số ấy hãy nhiều, huống kia mỗi mỗi lại hóa làm trăm ức ma quân, các ma quân ấy đâu lường biết được!

Thế Tôn lại bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, vô biên các A-la-hán đã hóa vô lượng vô số ma quân và có năng lực tạm thời khiến một Bất thối Bồ-tát tâm chuyển biến chăng ?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng thể được. Vô lượng vô số ma quân như thế chẳng thể khiến một Bất thối Bồ-tát tâm có chuyển biến được.

Thế Tôn lại bảo Xá-lợi-tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Như vậy, tất cả A-la-hán tâm hẳn dứt các lậu cùng tâm một Bất thối Bồ-tát, thế lực oai thần cái nào là hơn?

Xá-lợi-tử thưa: Như tôi hiểu nghĩa Phật nói đó, tâm lực Bất thối Bồ-tát là hơn, chẳng phải tâm vô số lượng A-la-hán.

Phật nói: Như vậy, như người vừa nói. Người nay nên xem như vậy. Vô lượng tâm vô lậu các A-la-hán lìa hẳn tham dục giận dữ ngu si và kiêu mạn thấy, mỗi mỗi lại năng hóa làm trăm ức ma quân mạnh mẽ. Các ma quân đây dùng hết thần lực chẳng thể khiến tâm một Bồ-tát còn có tham sân si mạn thấy phiền não biến chuyển được. Do

đây nên biết tâm lực Bồ-tát hơn tâm các lậu tận A-la-hán.

Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Ai đối tâm A-la-hán là tham sân si mạn thấy phiền não như thế là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng?

Xá-lợi-tử thưa: Tâm các Bất thối chuyển Bồ-tát tuy có tham dục giận dữ ngu si mạn thấy phiền não, mà đối tâm vô lậu A-la-hán là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Sở dĩ vì sao? Như vậy tâm vô lậu vô lượng vô biên A-la-hán và kẻ được hóa ra đem hết thần lực chẳng thể khiến tâm một Bất thối Bồ-tát còn đủ tham sân si mạn thấy phiền não chuyển biến vậy.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Ta nay hỏi người, tùy ý người đáp. Nơi ý hiểu sao? Nếu có nhóm đồng ngọc ca-giá-mạt-ni trong ấy để một viên ngọc phệ lưu ly, vẻ sáng giá trị ca-giá-mạt-ni và năng chói cướp được phệ lưu ly chẳng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thế! Chẳng thể được. Giá trị vẻ sáng một phệ lưu ly và năng chói cướp mất đồng ca-giá lớn. Sở dĩ vì sao? Vì báu phệ lưu ly sáng trong lẫn trong ngoài, ca-giá-mạt-ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly vẻ sáng nhuận mát, ca-giá-mạt-ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly bản sắc xanh biếc,

ca-giá-mạt-ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly giống loại thù thắng, ca-giá-mạt-ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly uy đức rộng lớn, ca-giá-mạt-ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly giá trị vô lượng, ca-giá-mạt-ni thời chẳng như thế. Báu phệ lưu ly do sức nghiệp tăng thượng sanh nơi bãi biển cả, ca-giá-mạt-ni hoặc sang hoặc hèn đồng thọ dụng được vì do nhân tạo thành, nên giá trị vẻ sáng của phệ lưu ly chói cướp tất cả ca-giá-mạt-ni.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi-tử: Tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, khắp năng soi cướp tâm tất cả Độc giác, Thanh văn, như phệ lưu ly soi chói đồng ca-giá-mạt-ni. Ta xem nghĩa đây nên tác thuyết như vậy: Tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát đối tâm vô lậu các Thanh văn và các Độc giác lia hẳn phiền não là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Bất thối Bồ-tát từ bi cùng tâm năng khiến hữu tình được vui lia khổ. Thanh văn, Độc giác từ bi cùng tâm chỉ có giả tưởng mà không thực dụng.

Lại, Xá-lợi-tử! Có A-la-hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, năng dùng thần lực vút thế giới để ở các phương, nhưng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ-tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá-lợi-tử! Có A-la-hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công

đức, năng dùng thần lực làm khô nước biển cả, nhưng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ-tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá-lợi-tử! Có A-la-hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, năng dùng thần lực thổi nát thế giới như số cát sông Căng-già, trong ấy tất cả núi chúa Diệu cao đều như tro bột, nhưng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ-tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá-lợi-tử! Có A-la-hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, dùng sức thần thông năng thổi đồng lửa đại kiếp thế giới như cát sông Căng-già bốc cháy dữ dội đều khiến tắt gấp, mà chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ-tát có thể chuyển biến.

Do những duyên cơ đây nên Ta tác thuyết này: Tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát đối tâm vô lậu các Thanh văn và các Độc giác lia hẳn phiền não là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Bạch Thiện Thệ, hiếm có! Tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ sức oai thần lớn như thế, Thanh văn Độc giác chẳng thể **chuyển** biến được.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Lời nói chur Phật Thế Tôn không hai. Nghĩa Phật nói ra đều thực chẳng dối. Người nên thọ trì rộng vì người nói.

Lại, Xá-lợi-tử! Các loại hữu tình mười phương thế giới vô lượng vô biên. Giả sử trong các thế giới mười phương vô lượng vô số ngang cát Căng-già, các cát Căng-già mỗi mỗi đều biến lại làm bấy nhiêu các loại hữu tình. Giả sử mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới đất nước lửa gió tan nát làm cực vi, mỗi mỗi đều biến lại làm bấy nhiêu các loại hữu tình. Các hữu tình này hãy là nhiều chăng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật nói: Tất cả hữu tình như thế, giả sử một lúc thành A-la-hán hết hẳn các lậu, đủ sáu thần thông, tám giải thoát thấy các thứ công đức, trọn nên thần thông rộng lớn tự tại tất cả đều như họ Đại Thái Thúc. Mỗi mỗi A-la-hán như thế đều năng hóa làm bấy nhiêu ác ma, mỗi mỗi ác ma lại năng hóa làm bấy nhiêu quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ dũng mạnh. Các quân như thế có thể đếm biết được chăng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng biết được.

Phật nói: Giả sử có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân lượng ngang thế giới Tam thiên đại thiên năng biết được số kia, dùng sức thần thông phá các ma quân đều khiến lui tan. Nơi ý hiểu sao? Thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân đây oai lực thần thông là rộng lớn chăng?

Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thế! Rộng lớn lắm. Thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân này oai lực thần thông chẳng ai có thể địch nổi, chẳng thể nghĩ bàn.

Phật nói: Giả sử đã nói như thế, nam tử nữ nhân như trước vừa nói, các loại hữu tình như thế mỗi mỗi nam tử nữ nhân đều như mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới đại kiếp ngang cát Căng-già mà trụ, niệm niệm hóa làm vô lượng ác ma như trước vừa nói, mỗi mỗi ác ma đều lại hóa làm như trước đã nói vô lượng quân voi ngựa thầy dũng mạnh, cũng chẳng thể khiến tâm Bất thối Bồ-tát có thể chuyển biến.

Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Bấy nhiêu hữu tình đó thành A-la-hán, mỗi mỗi hóa làm bấy nhiêu ác ma, mỗi mỗi ác ma **đều thần lực lớn. Thần lực như thế cùng tâm một Bất thối chuyển Bồ-tát sở hữu thần lực, cái nào là hơn?**

Xá-lợi-tử thưa: Tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát sở hữu thần lực đời kia là hơn. Sở dĩ là sao? Vì tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát sở hữu thần lực vô

lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tuyên nói.

Thế Tôn lại bảo Xá-lợi-tử rằng: Nơi ý hiểu sao? Tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát sở hữu thần lực, đối trước đã nói vô lượng vô biên các A-la-hán đủ đại thần thông sở hữu thần lực. Ai năng nói được kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng?

Xá-lợi-tử thưa: Như tôi hiểu nghĩa Phật đã nói đó, duy Phật Thế Tôn mới năng nói được tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát kia sở hữu thần lực, đối trước đã nói vô lượng vô biên các A-la-hán đủ đại thần thông sở hữu thần lực, là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Sở dĩ vì sao?

Vì tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát sở hữu thần lực, trừ tâm tương ưng Nhất thiết trí trí sở hữu thần lực, không ai kịp được. Do nhân duyên đây, tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát sở hữu thần lực duy Phật năng biết được, duy Phật năng nói được, đối các thần lực là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như người đã nói. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát không có hữu tình nào năng khiến chuyển biến, cũng không có kẻ biết kẻ nói như thật. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng

Giác biết tâm Bồ-tát kia chẳng quay lui vì các hữu tình tuyên nói như thật.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Vì nhân duyên nào tâm Bất thối Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng thể chuyển biến?

Xá-lợi-tử đáp: Như các Bồ-tát khi hành bố thí không chẳng đều duyên Nhất thiết trí trí, nơi tâm vững chắc chẳng thể nghiêng động. Như vậy, khi chúng **được Bất thối chuyển, tâm chẳng theo duyên mà có chuyển biến.**

Lại, Mãn-từ-tử! Ví như có người giỏi việc giải quyết, từng ở trong chúng vô lượng trưởng giả, cư sĩ, nhà buôn hằng hằng quyết việc. Có có thiếu thốn từng ở chỗ trưởng giả cư sĩ vay mượn của vật, sợ kia đến đòi không của trả nợ, bèn nương dựa vua mong khỏi bắt bớ. Khi các chủ nợ vì sợ lệnh vua, nên chẳng dám lôi kéo sĩ nhục người kia. Sở dĩ vì sao? Vì kia được nương dựa vua, thế lực rất lớn khó nổi đương địch. Như vậy Bồ-tát hoặc sơ phát tâm, hoặc Bất thối chuyển, đều nhờ nương dựa Nhất thiết trí trí có thần lực lớn, tất cả Độc giác và A-la-hán đều chẳng thể khiến tâm có biến động.

Lại, Mãn-từ-tử! Như người nương dựa vua, tuy rất nghèo thiếu mà chẳng bị nhục. Như vậy, Bồ-tát nương Nhất thiết trí trí, Nhị thừa, ác ma chẳng thể

khuyh động, mà năng uốn dẹp tất cả ác ma. Đồi Nhị thừa kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là thượng là vô thượng. Vậy nên, Bồ-tát muốn chẳng quay lui thường nên nương dựa Nhất thiết trí trí tu hạnh Bồ-tát, chớ muốn các thừa khác.

Mãn Tử Tử nói: Những gì Bồ-tát bị các Độc giác Thanh văn được hơn?

Xá-lợi-tử nói: Nếu các Bồ-tát nghe nói thắng sự Độc giác Thanh văn, lòng sanh ưa mến khởi nghĩ này rằng: “ Ta phải làm sao được pháp như thế”.

Cũng rất muốn thềm khen giáo Nhị thừa. Các Bồ-tát này do khởi tác ý phi lý như đây, bèn bị tất cả Độc giác Thanh văn làm thắng phục.

Khi ấy, Mãn-tử-tử bèn hỏi cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Duyên nào nói tác ý Bồ-tát ấy gọi là phi lý ư?

Xá-lợi-tử nói: Đây nó hay ngăn ngại Nhất thiết trí trí, hay khiến dẫn phát tâm Nhất thiết trí yếu dần xa dần, nên gọi là Bồ-tát tác ý phi lý. Như thầy Du già muốn chứng thật tế, mừng vui tới vào Chánh tánh ly sanh, nếu gặp duyên hiện khởi tham sân si khiến hay dẫn phát tâm A-la-hán có ngăn có ngại, bị yếu dần xa dần. Vậy nên nói là tác ý phi lý. Như vậy, Bồ-tát cầu Đại Bồ-đề, nếu khởi tác ý tương ưng Nhị thừa ngăn Nhất thiết trí, tổn tâm Bồ-đề, vậy nên gọi là tác ý phi lý. Nếu các Bồ-tát có tác ý đây bèn bị Nhị thừa làm thắng phục.

Khi đó, Mãn-từ-tử bèn thưa cụ thọ Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát phát khởi tác ý tương ưng Nhị thừa bèn bị Nhị thừa làm thắng phục, phải biết chảng vào số các Bồ-tát. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bởi vì Bồ-tát duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu khởi tác ý tương ưng Nhị thừa trái bản sở nguyện, chảng hay chứng được Nhất thiết trí vậy.

Như kẻ Dự lưu phiền não hiện hành, bèn trái sở cầu hoặc trí hoặc đoạn. Vì siêng cầu trí đoạn nên gọi Dự lưu, chảng phải hành phiền não có nghĩa siêng cầu. Vì có sao?

Xá-lợi-tử! Bởi vì kẻ Dự lưu cầu hai biết khắp: một, trí biết khắp; hai, đoạn biết khắp. Mà phiền não hiện hành, hai cầu ấy đều hỏng. Vậy nên, kẻ Dự lưu thường nên tinh siêng cầu trí biết khắp để dứt các phiền não. Như vậy, Bồ-tát nếu khởi tác ý tương ưng Nhị thừa, bèn trái bản sở mong cầu Nhất thiết trí trí. Nếu các Bồ-tát xa lìa tâm sở mong cầu Nhất thiết trí trí, thời chảng gọi là chơn thật Bồ-tát. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bởi là Bồ-tát cần thường mong cầu Nhất thiết trí trí tâm không gián đoạn. Nếu các Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát, Nhị thừa, ác ma chảng năng thắng phục nổi, lại năng thắng được Nhị thừa và ác ma.

Như chàng bắn giỏi đứng chỗ đã quen, chảng bị tất cả oán địch **làm phục, mà năng phục được oán địch**, lìa các sợ hãi. Như vậy Bồ-tát trụ tâm

Bồ-tát, tất cả ác duyên chẳng thể hoại được, mà năng hoại được tất cả sự nghiệp các ma. Nếu nghe tuyên nói pháp giáo Nhị thừa bèn khởi nghĩ này: Ta phải chứng được Vô thượng Bồ-đề, vì các hữu tình cũng phải tuyên nói pháp giáo như thế. Như nay Thế Tôn Năng Tịch Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các kẻ chủng tánh Độc giác Thanh văn tuyên nói pháp giáo tương ưng Nhị thừa, ta đời vị lai khi được làm Phật cũng vì các loại hữu tình như thế nói pháp như vậy khiến được lợi vui.

Như vậy, Bồ-tát phương tiện khéo léo trụ tâm Bồ-tát, mặc dù nghe pháp giáo tương ưng Nhị thừa mà không bị tổn, nghĩa là dù nghe pháp giáo tương ưng kia mà đối Nhị thừa không bị tham nhiễm. Như vậy Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát chẳng bị Nhị thừa, ác ma làm thắng phục, mà năng thắng phục được ác ma, Nhị thừa.

Như thầy Du Già đối cảnh và định đều được khéo léo chẳng thể thắng phục. Sở dĩ vì sao? Vì tâm đối cảnh định đã khéo tu trị được tự tại vậy. Như thế Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát, Nhị thừa ác ma chẳng thể thắng phục. Sở dĩ vì sao? Vì các Bồ-tát này đối tâm Bồ-tát thường chẳng lìa vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi Mãn-từ-tử rằng: Tất cả Bồ-tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được chẳng lui, hoặc ngồi tòa Bồ-đề, đều chẳng thể thắng phục ư?

Mãn-từ-tử đáp: Tất cả Bồ-tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được chẳng quay lui, hoặc ngồi tòa Bồ-đề, phải biết tất cả chẳng thể thắng phục. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì các Bồ-tát này tất cả ác duyên chẳng thể khiến bỏ bản thể nguyện vậy. Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề đối các hữu tình muốn thường nhiều ích. Hai việc như thế thể nguyện vững vàng bền chắc, tất cả ác duyên chẳng thể lay động. Nếu các Bồ-tát an trụ tâm ấy, Nhị thừa ác ma chẳng thể thắng phục được.

Lại, Xá-lợi-tử! Như các Đức Như Lai hoặc mới thành Phật, hoặc thành Phật lâu, trụ trăm ngàn năm đều chẳng bỏ lìa tâm Nhất thiết trí, với tất cả thời thành Nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được chẳng lui, hoặc ngồi tòa Bồ-đề, với tất cả thời duyên Nhất thiết trí, cầu chứng tác ý chưa từng tạm nói.

Xá-lợi-tử nói: Nếu như thế ấy, các ngôi Bồ-tát đâu có sai khác?

Mãn-từ-tử nói: Các ngôi Bồ-tát **tâm** không sai khác, chỉ có thành Phật chậm mau chẳng đồng. Nghĩa là tâm Bồ-tát ngôi trước giữa sau đều cầu dẫn phát Vô thượng Bồ-đề, an trụ tâm này thường không quay lui.

Lại, Xá-lợi-tử! Như A-la-hán quyết chẳng lui mất tâm A-la-hán, là tâm vô lậu tất không lui

chuyên. Bồ-tát cũng thế, trọn chẳng lui mất tâm Đại Bồ-đề.

Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Nếu A-la-hán tâm có lui mất, kia là chơn thật A-la-hán chăng?

Xá-lợi-tử đáp: Thưa Cụ thọ, chẳng thật. Nếu A-la-hán tâm có lui mất, phải biết kia là kẻ tăng thượng mạn, quyết chưa được quả A-la-hán.

Mãn-từ-tử nói: Bồ-tát cũng thế ấy. Nếu có Bồ-tát lui tâm Bồ-đề, phải biết kia trước tự xưng Bồ-tát, chẳng thật phải Bồ-tát, là tăng thượng mạn làm ô chúng Bồ-tát, như ốc trâu uế làm dơ nước lóng trong, chẳng kham uống dùng được.

Xá-lợi-tử nói: Như vậy, như vậy! Phải biết loại kia bị vô tri che nơi tâm, tự xưng Bồ-tát, thật chưa được vào số chư Bồ-tát, chỉ có hư danh.

Ví như trượng phu, nam căn phải thành tựu; có kẻ căn khuyết cũng tự xưng trượng phu, chỉ có hư ngôn mà không thật nghĩa. Bồ-tát cũng vậy, lui tâm Bồ-đề, chỉ có hư danh, chẳng chơn Bồ-tát. Như kẻ khuyết căn gọi tên phi nam phi nữ, lui tâm Bồ-đề gọi Bồ-tát ngụy. Vậy nên, ngôi Bồ-tát trước giữa sau quyết định chẳng lui tâm Đại Bồ-đề. Nếu lui tâm này là phi Bồ-tát.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử hỏi Xá-lợi-tử rằng: Nếu các Bồ-tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên khởi những tác ý tương ưng nào?

Xá-lợi-tử **đáp**: Nếu các **Bồ-tát** muốn chứng **Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề** nên chính phát khởi tác ý tương ưng **Nhất thiết trí trí**. Tất cả **Bồ-tát** lẽ cần an trụ tác ý như thế. Nếu các **Bồ-tát** trụ tác ý đây tu hành **bồ thí**, các **Bồ-tát** này tức năng hồi hướng **Nhất thiết trí trí** được. Nếu các **Bồ-tát** hồi hướng **Nhất thiết trí trí** như thế, các **Bồ-tát** này nhiếp thọ **Bồ thí Ba-la-mật-đa**. Nếu các **Bồ-tát** chẳng năng hồi hướng **Nhất thiết trí trí**, các **Bồ-tát** này sở hành **bồ thí** chẳng gọi **Bồ thí Ba-la-mật-đa**.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các **Bồ-tát** khi hành **bồ thí** khởi suy nghĩ này: Ta xả phần ít, chẳng xả phần ít. Ta xả vật đây, chẳng xả vật đây. Ta thí loại kia, chẳng thí loại kia. Các **Bồ-tát** này khởi suy nghĩ đây chướng **Nhất thiết trí**, trải lâu mới năng được **Nhất thiết trí**, nhiều thời gian **Bồ thí Ba-la-mật-đa** mới được viên mãn. Vậy nên, **Bồ-tát** muốn chẳng ngăn ngại **Nhất thiết trí trí**, muốn mau chứng được **Nhất thiết trí trí**, muốn cho **Bồ thí Ba-la-mật-đa** mau được viên mãn, nên lìa suy nghĩ phân biệt như thế, nên xả tất cả phân biệt, nên thí tất cả vật, đối tất cả loại nên bình đẳng thí.

Lại, Mãn-từ-tử! Nếu các **Bồ-tát** muốn chứng **Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề**, nên trụ **Bồ thí Ba-la-mật-đa**, nên đối **Bồ thí Ba-la-mật-đa** mà trụ như thế.

Nếu các Bồ-tát với phần đầu ngày năng đem các uổng ăn hạng tốt nhất cúng dường hữu tình số cát Căng-già, đã cúng dường rồi lại thí áo sắc vàng ròng hạng thượng. Với phần giữa ngày cũng đem các thức uổng ăn tốt nhất cúng dường hữu tình số cát Căng-già, đã cúng dường rồi lại thí áo sắc vàng ròng hạng tốt. Với phần sau ngày cũng đem các thức uổng ăn hạng nhất cúng dường hữu tình số cát Căng-già, đã cúng dường rồi lại thí áo sắc vàng ròng hạng thượng. Với đêm ba phần cũng lại như thế. Bồ thí như vậy lâu với đại kiếp số cát Căng-già thường không gián đoạn.

Các Bồ-tát này thí như thế rồi, nếu chẳng hồi hướng cầu Nhất thiết trí trí, dù gọi bồ thí mà chẳng phải Bồ thí Ba-la-mật-đa. Nếu năng hồi hướng cầu Nhất thiết trí trí mới gọi Bồ thí Ba-la-mật-đa, là khi bồ thí chẳng làm phân hạn, tùy nhiều tùy ít phát tâm rộng lớn, duyên khắp hữu tình tổng thí tất cả. Như vậy, Bồ-tát khi hành bồ thí dù chẳng xả nhiều bồ thí tất cả mà thành Bồ thí Ba-la-mật-đa. Sở dĩ vì sao? Vì muốn chứng được vô lượng Phật pháp nên hành Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Nếu khi bồ thí tâm có hạn lượng, quyết định chẳng thể chứng được vô lượng Phật pháp. Nếu các Bồ-tát tâm có hạn lượng mà hành bồ thí, các Bồ-tát này định chẳng năng chứng được Nhất thiết

trí trí, định đối Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng viên mãn được.

Vậy nên, Bồ-tát muốn chứng vô lượng Nhất thiết trí trí, nên cần phát khởi tâm không hạn lượng mà hành bồ thí. Nếu các Bồ-tát tâm có hạn lượng mà hành bồ thí, các Bồ-tát này thu nhận tham lẫn, chẳng thể xả hỷ, chẳng thể nhiếp thọ Nhất thiết trí trí. Cùng đây trái nhau mới năng chứng được Nhất thiết trí trí, viên mãn Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại, Mãn-từ-tử! Các chúng Bồ-tát muốn hành bồ thí, nên khởi tâm này: Ta phải tu hành thí không hạn lượng, cho đến chưa chứng Vô thượng Bồ-đề, đối các hữu tình nên hành tài thí; nếu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối các hữu tình phải hành pháp thí.

Nghĩa là nếu chưa chứng Vô thượng Bồ-đề nên đối hữu tình đem của nhiếp thọ khiến lìa nghèo khổ, được vui thế gian. Nếu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải đối hữu tình dùng pháp nhiếp thọ khiến lìa phiền não, được vui xuất thế.

Như người thờ vua, trước được áo cơm nuôi sống vợ con, sau được ý vua được nhiều của báu, tự thân và vợ con đồng hưởng giàu sang yên ổn vui khoái. Như vậy, Bồ-tát cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh

khó hành. Trước đem của thí nhiếp thọ hữu tình khiến lìa các khổ nghèo cùng thế gian, sau khi chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem pháp không nhiễm dạy răn dạy trao các loại hữu tình khiến nó giải thoát các khổ sanh tử.

Lại, Mãn-từ-tử! Như nhiều trăm ngàn các loại hữu tình phụng thờ Vương tử tinh siêng ngày đêm, bảy giờ Vương tử cấp giúp áo cơm ăn mặc đồ nằm thấy việc. Sau lên ngôi vua, tùy xưa siêng nhọc, lòng khả năng kham nhiệm trọng ban tước lộc: hoặc chủ sự nghiệp, hoặc chủ núi sông, hoặc chủ thành lớn, hoặc chủ cửa ải, hoặc chủ làng xóm, hoặc chủ quân lính.

Như vậy, Bồ-tát cầu Nhất thiết trí, khi chưa chúng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước đem của cải nhiếp loại hữu tình. Sau khi chúng Vô thượng Chánh đẳng giác, tùy các hữu tình giác huệ sai khác, đem pháp Vô thượng dạy răn dạy trao khiến kia an trụ quả A-la-hán, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Dự lưu, hoặc mười thiện nghiệp đạo, hoặc ngôi Bồ-tát thù thắng.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát này cầu Đại Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát, khi chưa chúng Vô thượng Chánh đẳng giác đối các hữu tình làm nhiều ích lớn. Hoặc khi chúng Vô thượng Chánh đẳng giác cũng đối hữu tình làm nhiều ích lớn. Sau vào Niết-bàn cũng đối vô lượng vô biên hữu tình làm nhiều

ích lớn. Ví như Vương tử chưa nối ngôi vua cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, hoặc nối ngôi vua cũng cùng hữu tình làm nhiều ích lớn, hoặc sau mạng chung cũng cùng hữu tình làm nhiều ích lớn.

Lại, Mãn-từ-tử! Như người thờ vua, như như tinh siêng qua thời lâu dần, như thế như thế tước lộc tăng dần. Như vậy Bồ-tát cầu Nhất thiết trí, như như tinh siêng qua thời lâu dần, như thế như thế công đức tăng dần.

Lại, Mãn-từ-tử! Các Bồ-tát này khi chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng giác đối các hữu tình đem của nhiếp thọ, là đem các thứ áo mặc uống ăn đồ nằm thuốc chữa và của cải khác, phương tiện khéo léo nhiếp thọ nhiều ích.

Nếu khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, đối các hữu tình đem pháp nhiếp thọ. Là đem các pháp Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên các Phật pháp khác nhiếp thọ nhiều ích. Hoặc các pháp niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn lực, nhánh giác, nhánh đạo và vô lượng vô biên các Phật pháp khác nhiếp thọ nhiều ích. Hoặc đem các thứ việc thí phước nghiệp, việc giới phước nghiệp, việc tu phước nghiệp và vô lượng các thiện pháp khác của thế gian nhiếp thọ nhiều ích.

Sau vào Niết-bàn cũng đối vô lượng vô biên hữu tình làm nhiều ích lớn, là cúng dường Thiết-

lợi-la của Phật vậy. Hoặc đôi Vô thượng Chánh pháp của Như Lai thọ trì đọc tụng, như nói tu hành, đều được vô biên nhiều ích rộng lớn là vui người trời, hoặc vào Niết-bàn, hoặc Đại Bồ-đề an vui rất ráo.

Bấy giờ, Mãn-từ-tử bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói. Nhân giả nói ra không chẳng đúng nghĩa. Vậy nên, Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường nói trong chúng Thanh văn nhân giả trí huệ biện tài rất là thứ nhất.

Lại, Xá-lợi-tử! Ví như chơn kim thường cùng hữu tình làm nhiều ích lớn. Nghĩa là chưa ra khỏi mỏ, hoặc khi đã ra, hoặc chuyển biến thành các đồ trang nghiêm, hoặc là đem bán chuyển mua vật khác, đều cùng vô lượng vô biên hữu tình tùy kia ứng dụng làm nhiều ích lớn.

Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát khi chưa chứng Vô thượng Chánh đẳng giác cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn, là đem pháp của tùy kia sở ưng phương tiện khéo léo nhiếp thọ nhiều ích.

Nếu khi chứng Vô thượng Chánh đẳng giác, quay xe diệu pháp làm nhiều ích lớn, là tuyên nói sắc uẩn thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói thọ tướng hành thức uẩn thường vô thường thấy **cũng** chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn

xứ thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói
nhĩ tử thiết thân ý xứ thường vô thường thấy cũng
chẳng thể đắc. Tuyên nói sắc xứ thường vô thường
thấy chẳng thể đắc, tuyên nói thanh hương vị xúc
pháp xứ thường vô thường thấy cũng chẳng thể
đắc. Tuyên nói nhãn giới thường vô thường thấy
chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tử thiết thân ý giới
thường vô thường thấy **cũng** chẳng thể đắc. Tuyên
nói sắc giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc,
tuyên nói thanh hương vị xúc pháp giới thường vô
thường thấy cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn
thức giới thường vô thường thấy chẳng thể đắc,
tuyên nói nhĩ tử thiết thân ý thức giới thường vô
thường thấy **cũng** chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn
xúc thường vô thường thấy chẳng thể đắc, tuyên
nói nhĩ tử thiết thân ý xúc thường vô thường thấy
cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhãn xúc làm
duyên sanh ra các thọ thường vô thường thấy
chẳng thể đắc, tuyên nói nhĩ tử thiết thân ý xúc
làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường thấy
cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói địa giới thường vô
thường thấy chẳng thể đắc, tuyên nói thủy hỏa
phong không thức giới thường vô thường thấy
cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói nhân duyên thường
vô thường thấy chẳng thể đắc; tuyên nói đẳng vô
gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên
thường vô thường thấy cũng chẳng thể đắc. Tuyên

nói vô minh thường vô thường thấy chẳng thể đắc; tuyên nói hành, thức, danh, sắc, sáu chỗ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thường vô thường thấy cũng chẳng thể đắc. Tuyên nói ngã thường vô thường thấy chẳng thể đắc; tuyên nói hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ-đặc-già-la, ý sanh, nho đồng, tác giả, thọ giả, tri giả, kiến giả, thường vô thường thấy **cũng** chẳng thể đắc. Tuyên nói cõi Dục thường vô thường thấy chẳng thể đắc; tuyên nói cõi Sắc, cõi Vô Sắc thường vô thường thấy **cũng** chẳng thể đắc. Như vậy, tuyên nói các thứ pháp môn, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Sau vào Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp và Thiết-lợi-la, cùng các hữu tình làm nhiều ích lớn.

Thanh văn, Độc giác không có việc như thế. Vậy nên, chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tu hạnh Bồ-tát thường cùng hữu tình làm nhiều ích lớn. Do đây nên nói chúng các Bồ-tát đối Nhị thừa kia là tối là thắng, là tôn là cao, là diệu là vi diệu, là **thượng** là vô **thượng**.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Ngươi nên thọ trì, Xá-lợi-tử thấy đã thuyết chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mặc áo giáp đại nguyện tới Đại Bồ-đề, đủ khéo léo hơn hết, tăng thượng ý muốn, tu hành Bồ

thí Ba-la-mật-đa, xả pháp, xả tài không nhiễm không chấp.

Khi Đức Bạc-già-phạm Thế Tôn đã thuyết kinh này rồi, cụ thọ Xá-lợi-tử, cụ thọ Mãn-từ-tử, cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, chúng các Bồ-tát, cùng là thế gian trời, rồng, dục-xoa, kiện-đạt-phước, a-tổ-lạc, yết-lộ-trà, khăn-nại-lạc, mặc-hồ-lạc-già, người phi người thấy, tất cả Đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

--- o0o ---